**TUẦN 16**

Tiết 1 : **TIẾNG VIỆT**

**Bài 29 : Đọc: Ở vương quốc Tương Lai**

**I.Yêu cầu cần đạt:** Đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản kịch Ở vương quốc Tương Lai. Biết đọc ngắt giọng để phân biệt được tên nhân vật với lời nói của nhân vật. Biết đọc với giọng hồn nhiên thể hiện được tâm trạng háo hức, thán phục hoặc thái độ tự tin, tự hào phù hợp với mỗi nhân vật. Nhận biết được đặc điểm của các nhân vật trong vở kịch (thể hiện qua hành động, lời nói). Hiểu điều tác giả muốn nói qua vở kịch: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc.

- Biết khám phá và trân trọng ước mơ của mình và mọi người, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**- HS trao đổi theo nhóm: Em mong con người sẽ làm ra những sản phẩm gì để cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai?- Nhận xét, tuyên dương.

**2. Khám phá.**

**HĐ1: Luyện đọc** - 1 HS đọc bài, lớp đọc thầm.

- HS chia đoạn: 2 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến một em b

+ Đoạn 2: từ Tin -tin đến hết.

- 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn.

- Luyện đọc từ khó: Ở vương quốc Tương Lai; Tin-tin; Mi-tin; đôi cánh xanh; …

- Luyện đọc câu: Đoạn trích dưới đây/ thuật lại việc hai em tới vương quốc Tương Lai/ và trò chuyện với những em bé sắp ra đời/ trong công xưởng xanh.//

- Luyện đọc nhóm đôi. - Nhận xét, tuyên dương.

**HĐ2: Tìm hiểu bài**  HS hoạt động nhóm 4 thảo luận và lần lượt trả lời các câu hỏi trong sgk. nhân,…- Đại diện các nhóm chia sẻ.- Nhận xét, kết luận.- HS nêu nội dung bài.

- Nhận xét và chốt: Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.

**3. Thực hành HĐ3: Luyện đọc diễn cảm**

- HS đọc lần 2: Đọc diễn cảm, ngắt, nghỉ theo đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ; đọc ngắt giọng phân biệt được tên của nhân vật và lời nói của nhân vật; đọc với giọng hồnnhiên, tự tin ở lời nói của các em bé sắp ra đời, giọng háo hức, thán phục của Tin-tin và Mi-tin.

- 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn kịch. - HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

+ Nhận xét tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.** - HS thi kể về ước mơ của mình đối với cuộc sống trong tương lai.- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Tiết 2: **TIẾNG VIỆT**

**Bài 29 : Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang**

**I.Yêu cầu cần đạt:** Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang. Biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể.Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:** Cho đoạn văn sau:Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:

- Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)

- Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”

+ Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.

+ Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.

+ Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?

- Nhận xét, kết luận.

**2. Luyện tập.**

**Bài 1**: Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn dưới đây:

- 1 HS đọc yêu cầu và nội dung - HS làm việc theo nhóm bàn:

- Mời các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe GV giới thiệu về nhà bác học Ma-ri Quy-ri.

Lưu ý: HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần b) với dấu gạch nối trong tên của người

nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt. - Nhận xét, kết luận.

**Bài 2.** Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó.

- HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS làm bài cá nhân vào vở.

- HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

- Nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên khoanh vào các dấu gạch ngang có trong mỗi đoạn văn, sau đó viết công dụng của các dấu gạch ngang trong mỗi phần đó vào bảng GV đã chuẩn bị sẵn. - Nhận xét, kết luận.

**Bài 3.** Cùng bạn hỏi - đáp về một nhà khoa học. Ghi lại 1- 2 câu hỏi – đáp của em và bạn, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang. - HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm việc theo nhóm 2. HS tìm hiểu thông tin, trả lời các câu hỏi:

+ Tên của nhà khoa học đó là gì? + Nhà khoa học đó là người nước nào?

+ Ông (bà) nổi tiếng trong lĩnh vực gì? + Kể tên một số thành tựu nhà khoa học đó đã tạo ra

- Mời các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét. - Nhận xét, kết luận.

**4. Vận dụng trải nghiệm.** Tổ chức vận dụng bằng trò chơi: thi tìm ra các đoạn văn trong sách Tiếng Việt 4, tập 1 có sử dụng dấu gạch ngang và nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp tìm được theo nhóm 4.

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Tiết 3: **TIẾNG VIỆT**

**Bài 29: Viết : Viết bài văn miêu tả con vật**

**I.Yêu cầu cần đạt:** Biết viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập. Phát triển năng lực ngôn ngữ.Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết tìm đọc thêm các bài văn miêu tả con vật, trao đổi với người thân về đặc điểm con vật trong bài văn miêu tả của mình.

**II. Đồ dùng dạy học**:

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**- Tổ chức ôn bài cũ nhớ lại kiến thức đã học

+ Câu 1: Bài văn miêu tả con vật thường gồm mấy phần, đó là những phần nào?

+ Câu 2: Khi miêu tả đặc điểm của con vật, em nên miêu tả theo trình tự nào?

+ Câu 3: Để miêu tả chính xác các đặc điểm và thói quen, hoạt động của con vật, em cần phải làm gì? - Nhận xét, tuyên dương.

**2. Thực hành – luyện tập.** Chọn một trong hai đề dưới đây:

Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.

Đề 2: Miêu tả một con vật em đã được quan sát trên ti vi hoặc phim ảnh mà em yêu thích.

**Bài 1.** Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 28, viết bài văn miêu tả con vật mà em yêu thích.-1 học sinh đọc yêu cầu.

- 2-3 HS đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 28.

- HS dựa vào dàn ý để viết thành bài văn miêu tả con vật.

+ Lưu ý HS sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá để câu văn hay hơn, sinh động hơn.

- Mời HS đọc bài viết trước lớp.  - Nhận xét, kết luận

**Bài 2**. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2

a) Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi: + Các đặc điểm của con vật. + Trình tự sắp xếp các ý. + Cách dùng từ, viết câu.

b) Chỉnh sửa lỗi( nếu có) - HS có bài viết tốt đọc trước lớp, tìm ưu điểm và lỗi còn mắc phải theo gợi ý ở phần a) và ghi lại các lỗi lên bảng lớp.

- HS làm việc theo nhóm 2. - Mời các nhóm trình bày- nhận xét. - kết luận

**3. Vận dụng trải nghiệm.** HS nêu yêu cầu của phần vận dụng: *Tìm đọc các bài văn miêu tả con vật hoặc trao đổi với người thân về đặc điểm của con vật trong bài viết của em.*

- HS đọc một số bài văn miêu tả con vật, ghi lại những câu văn em thấy hay và muốn học hỏi. - Về nhà trao đổi với người thân về bài văn của mình.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:** . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .